

Hà Đông, ngày 24 tháng 6 năm 2024

Số: 416/2024/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212; Điều 213, Điều 396 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 54, 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 398/2024/TLST-VHNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2024, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, giữa những người yêu cầu:

-Chị Kiều Thị C, sinh năm 1988; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện tại: phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

-Anh Đỗ Trọng D, sinh năm 1988; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện tại: phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Kiều Thị C và anh Đỗ Trọng D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Định Thành, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 26/11/2022 là hôn nhân hợp pháp.

Chị Kiều Thị C và anh Đỗ Trọng D cùng có đơn yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị. Tòa án đã hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng không thành, lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của đương sự ngày 14 tháng 6 năm 2024;

[2]. Về con chung: Chị Kiều Thị C và anh Đỗ Trọng D thống nhất xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Đỗ Trọng Gia K, sinh ngày 02/5/2014 và cháu Đỗ Trọng Khánh D, sinh ngày 23/08/2019.

Sau khi ly hôn chị C và anh D thống nhất thỏa thuận: chị C là người trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục hai con chung là cháu Đỗ Trọng Gia K và cháu Đỗ Trọng Khánh D kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có quyết định thay đổi khác về nuôi con.

Anh D có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: anh D tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị Kiều Thị C là 10.000.000 đồng/02 cháu/ tháng, việc cấp dưỡng theo tháng, kể từ thời điểm vợ chồng ly hôn cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có quyết định thay đổi khác về nuôi con.

[3] Về tài sản chung: chị Kiều Thị C và anh Đỗ Trọng D tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết trong vụ án này.

[4] Về Công nợ chung: chị Kiều Thị C và anh Đỗ Trọng D thống nhất xác nhận vợ chồng không có công nợ chung, không đề nghị Tòa xem xét.

[5] Về lệ phí: chị Kiều Thị C và anh Đỗ Trọng D thống nhất thỏa thuận chị C chịu toàn bộ lệ phí việc Hôn nhân và gia đình.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không giải thành ngày 14 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày hòa giải đoàn tụ không thành, lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự chị Kiều Thị C và anh Đỗ Trọng D, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Kiều Thị C và anh Đỗ Trọng D đều thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Kiều Thị C và anh Đỗ Trọng D thống nhất xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Đỗ Trọng Gia K, sinh ngày 02/5/2014 và cháu Đỗ Trọng Khánh D, sinh ngày 23/08/2019. Sau khi ly hôn chị C và anh D thỏa thuận giao cho chị Kiều Thị C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục 02 con chung là cháu Đỗ Trọng Gia K và cháu Đỗ Trọng Khánh D kể từ khi ly hôn cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có Quyết định thay đổi khác về nuôi con.

Anh Đỗ Trọng D có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: anh Đỗ Trọng D tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị Kiều Thị C là 10.000.000 đồng/ tháng/02 con, việc cấp dưỡng theo

tháng kể từ thời điểm vợ chồng ly hôn cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có quyết định thay đổi khác về nuôi con.

- Về tài sản chung: chị Kiều Thị C và anh Đỗ Trọng D tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

- Về Công nợ chung: chị Kiều Thị C và anh Đỗ Trọng D đều thống nhất xác nhận không có công nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên tòa không xem xét.

2. Về lệ phí: Chị Kiều Thị C tự nguyện nộp toàn bộ 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc Hôn nhân và gia đình (Được đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0043890 ngày 13 tháng 6 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận :

- TAND TP Hà Nội ;
- VKSND quận Hà Đông;
- THADS quận Hà Đông;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tưởng Thị Huyền